

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:115/2022/HS-ST

Ngày: 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Ngọc Thành** và bà **Phạm Thị Liễu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Quang T (tên gọi khác: T K), sinh năm 1981 tại Bạc Liêu (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: tổ 1, ấp 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1949 và bà Trần Thị L, sinh năm 1953; mẹ kế bà Trần Thị T2, sinh năm 1953, chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1989, có 01 con chung sinh năm 2013.

Tiền án:

+ Ngày 21/01/2005, tại Bản án số 08/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. chưa được xóa án tích vì chưa nộp án phí và phần bồi thường dân sự.

+ Ngày 23/8/2013, tại Bản án số 76/2013/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chưa được xóa án tích vì chưa nộp án phí và phần bồi thường dân sự.

Tiền sự:

+ Ngày 11/02/2020, tại Quyết định số 05/QĐ-TA bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 29/4/2021.

Nhân thân:

+ Ngày 19/6/2001, tại Bản án số 129/HSPT bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 22/7/1998, tại Quyết định số 2799/QĐ.CT.UBT bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 02 năm.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phú.

- *Người bị hại:* Chị **Nguyễn Thị Thảo N1**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu X, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* (vắng mặt)

1/ Anh **Huỳnh Văn T3**, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu Y, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Châu Thúy P**, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu E, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị **Lưu Hồ T5 T4**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp E, xã P L, huyện T P, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông **Đỗ Hữu T5** (tên gọi khác: T5H), sinh năm 1980

Địa chỉ: khu Y, thị trấn TP, huyện T P, tỉnh Đồng Nai.

5/ Ông **Chiềng Và B**, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu S, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T là người bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ ngày 14/02/2022, T điều khiển xe mô tô (hiện nay chưa xác định được biển số xe) đi đến Ki ốt bán nước 69 đặt trên vỉa hè đường Nguyễn Thượng Hiền thì phát hiện không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Ki ốt bán nước 69 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thảo N1. T bẻ ổ khóa phía sau Ki ốt đi vào trộm cắp 01 máy ép trái cây hiệu MT L500RA-Panasonic màu xám, 01 máy ép trái cây hiệu FT-01 Promix super Blender, 01 máy xay sinh tố hiệu Promix PM-819B, 01 máy bào đá Thái Lan 500W. Sự việc T trộm cắp bị chị Châu Thúy P đi qua khu vực Ki ốt bán nước 69 phát hiện. Sau khi trộm cắp tài sản, T bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến khoảng cuối tháng 02 năm 2022, anh Đỗ Hữu T5 (là chú họ của chị N1) gặp T và nói vì sao T lại lấy trộm đồ của chị N1 thì T không thừa nhận việc trộm cắp nhưng lại nói “*Em không lấy, nhưng em đi kiếm cho anh*”. Đến ngày 01/3/2022, T gặp anh T5 nói đã tìm thấy và đưa cho anh T5 01 máy ép trái cây hiệu MT L500RA-Panasonic màu xám, 01 máy xay sinh tố hiệu Promix PM-819B. Quá trình điều tra, T ngoan cố chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy ép trái cây hiệu MT L500RA-Panasonic màu xám, 01 máy xay sinh tố hiệu Promix PM-819B là tài sản hợp pháp của bị hại. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả.

- 01 máy ép trái cây hiệu FT-01 Promix super Blender, 01 máy bào đá Thái Lan 500W, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐDGTS ngày 27/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: “01 máy ép trái cây hiệu MT L500RA-Panasonic màu xám, 01 máy ép trái

cây hiệu FT-01 Promix super Blender, 01 máy xay sinh tố hiệu Promix PM-819B, 01 máy bào đá Thái Lan 500W trị giá 9.550.000 đồng”.

Theo cáo trạng số 112 /CT-VKSTP-ĐN ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm g, khoản 2, Điều 173; các điều 30,32, 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là 2.750.000đ. Về án phí bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 12 giờ ngày 14/02/2022, tại khu X, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Lê Quang T đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thảo N1 01 máy ép trái cây hiệu MT L500RA-Panasonic màu xám, 01 máy ép trái cây hiệu FT-01 Promix super Blender, 01 máy xay sinh tố hiệu Promix PM-819B, 01 máy bào đá Thái Lan 500W trị giá 9.550.000 đồng. Như vậy hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa đến phần tranh luận bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, do đó áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời bị cáo là người có trình độ học vấn thấp không am hiểu pháp luật, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi lén lút trộm cắp tài sản và không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố. Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/02/2022 người làm chứng khai vào khoảng 12 giờ ngày 14/02/2022 khi đi qua quán nước 69 thì thấy đối tượng T K ngồi trong Ki ốt của quán, có hành vi dùng 02 tay bới móc đồ trong Ki ốt, biên bản ghi lời khai ngày 15/02/2022 người làm chứng khai nhìn thấy đối tượng T đang ngồi trên chiếc xe Dream cũ màu đen đậu sát bên cánh cửa Ki ốt màu hồng của quán 69, trên xe có 01 bao đựng đồ. Những người làm chứng đều nhận ra đối tượng có mặt lúc 12 giờ ngày

14/02/2022 tại ki ốt quán nước 69 là T K, do đã từng tiếp xúc với T, đồng thời trước đó không có mâu thuẫn gì với T. Bên cạnh đó tại biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2022 người làm chứng khai ngày 01/3/2022 T gặp và đưa 02 máy gồm 01 máy ép trái cây, 01 máy xay sinh tố là tài sản trộm cắp ngày 14/2/2022 đưa cho người trung gian để trả lại cho bị hại. Việc T khai rằng không trộm cắp tài sản nhưng lại tìm được tài sản bị mất trộm một cách ngẫu nhiên chính xác và khai tìm thấy tại cạnh tiệm mua phế liệu Km 126 là không đúng sự thật. Vì những người làm chứng có yêu cầu được bảo mật thông tin cá nhân cung cấp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành đối chất giữa bị cáo và những người làm chứng. Tại biên bản nhận dạng ngày 15, 20/4/2022, ngày 19/5/2022 những người làm chứng đều nhận dạng chính xác đối tượng Lê Quang T trong ảnh là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào lúc 12 giờ ngày 14/02/2022 của quán nước 69 mà chính mắt họ đã nhìn thấy. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, lại nghiện ma túy lâu năm và đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhiều lần, bị đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi trộm cắp tài sản và có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo cho rằng ngày 14/02/2022 bị cáo ở trong trại nuôi dê của gia đình và vào trại nuôi gà của anh Tuấn Ba T4. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/9/2022 đối với ông Lê Văn T1 (cha ruột của bị cáo) , Lê Quang L1 (em trai) và ông Đinh Công L2 (B) đều xác định vào khoảng thời gian từ 10 giờ đến 15 giờ ngày 14/02/2022 thì ông T1, ông L1 và ông L2 đều không có gặp mặt T tại trại nuôi dê của gia đình hay trại nuôi gà của anh Tuấn Ba T4. Vì vậy việc bị cáo đưa ra chứng cứ ngoại phạm là ngày 14/02/2022 bị cáo ở nhà không đi đâu và không gặp ai là không đúng sự thật, không có cơ sở để xem xét, không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Bị cáo không nhận tội là có ý thức gian dối cố tình che giấu hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên diễn biến phiên tòa đến phần tranh luận bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo 01 mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội. Bên cạnh đó do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng nhân đạo của Nhà nước.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thảo N1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Tuy nhiên tại kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2022 xác định giá trị tài sản đối với 01 máy ép trái cây hiệu FT -01 của Promix super Blender đã qua sử dụng trị giá: 2.200.000đ, 01 máy bào đá thái lan 500W đã qua sử dụng có giá trị: 550.000đ, tổng cộng giá trị thiệt hại: 2.750.000đ. Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Thảo Ny với số tiền là 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: 01 máy ép trái cây hiệu MT L500RA-Panasonic màu xám, 01 máy xay sinh tố hiệu Promix PM-819B là tài sản hợp pháp của bị hại. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, phù hợp với nhận định và quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g, khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang T (tên gọi khác: T K) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Xử phạt bị cáo Lê Quang T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/05/2022.

- Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Điều 48 BLHS; Điều 589; 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Quang T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Thảo N1 số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại chị N1 có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan